

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **162/2019/HS-PT**

Ngày: 06/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Trương Cao Sơn và ông Nguyễn Thanh Lộc.

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Ái Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2019/TLPT- HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thị H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HSST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo **Lê Thị H**, sinh năm 1967 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn Diên Đ, xã Phú X, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình L (Chết) và bà Nguyễn Thị T (Chết); có chồng: Hoàng Văn T (Chết) và 04 đứa con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: 01 tiền án;

- Ngày 03/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 (Bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng và phạt bổ sung 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 26/2018/HS-ST, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/01/2019 cho đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo **Nguyễn Thị Kim H**, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1960 tại tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn Lộc S, xã Phú X, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S (Chết) và bà Phạm Thị N; có chồng là ông Hồ Ngọc C và 03 đứa con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án;

- Ngày 25/6/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung 3.000.000

đồng (Ba triệu đồng), về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 26/2013/HSST;

Về nhân thân: Ngày 07/12/2006, bị Công an huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 4792, đã chấp hành xong; ngày 04/5/2010, bị Công an huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 10932/QĐ/XPVPHC, đã chấp hành xong;

Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/01/2019 cho đến nay. Có mặt.

3. Bị cáo **Bùi Thị B**, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Tổ dân phố Hải T, thị trấn Thuận A, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi T (Chết) và bà Trần Thị L; có chồng là anh Nguyễn Văn H và 02 đứa con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân:

- Ngày 02/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm và hình phạt bổ sung là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 27/2013/HSST, đã chấp hành xong;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/01/2019 cho đến nay. Có mặt.

Ngoài ra còn có 09 bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/01/2019, Võ Hoài T đi ngang qua nhà ông Phan Văn H (Đang có đám tang), ở thôn Xuân O, xã Phú X, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi T vào nhà ông H thì thấy một nhóm người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền do một người đàn ông (Không rõ nhân thân, lai lịch) làm cái. Sau đó, T tham gia làm cái xóc đĩa được thua bằng tiền; lúc T làm cái có Nguyễn Quang M, Trần Thị K, Bùi Thị B, Nguyễn Thị L, Ngô Thị Thanh T, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim H, Lê Thị H, Phan Xuân P, Phan Thị T và Phan Văn B tham gia đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Đồng thời có một số người đứng xem là anh Nguyễn Việt T, anh Nguyễn Đ, ông Nguyễn Ngọc D và bà Lê Thị T.

Hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền như sau: Dùng lá bài tú lơ khơ cắt thành 04 hột vị có hình tròn, có mặt đen và mặt trắng. Người làm cái bỏ 04 hột vị vào 01 cái đĩa, úp trên là 01 cái chén rồi xóc. Khi xóc mà ra 01 mặt đen 03 mặt trắng hoặc 03 mặt đen 01 mặt trắng lại gọi là lẻ, ra 02 mặt đen 02 mặt trắng hoặc 04 mặt đen hoặc 04 mặt trắng gọi là chẵn. Người làm cái quy ước bên tay phải là chẵn, bên tay trái là lẻ, theo đó, người chơi sẽ đặt tiền cược vào để tính thắng thua với nhau.

Quá trình đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, các bị cáo chuẩn bị tiền để dùng vào việc đánh bạc như sau: Võ Hoài T sử dụng số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng không thua, khi công an bắt quả tang, T bỏ chạy, số tiền 3.200.000 đồng bị rơi ở đâu không rõ. Nguyễn Quang M sử dụng số tiền 2.820.000 đồng để đánh bạc, thua 300.000 đồng, còn lại 2.520.000 đồng. Phan Xuân P sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc, thắng 900.000 đồng. Trần Thị K sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 3.120.000 đồng. Nguyễn Thị Kim H sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng. Bùi Thị B sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng. Nguyễn Thị L sử dụng số tiền 1.250.000 đồng để đánh bạc, thua 850.000 đồng. Ngô Thị Thanh T sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, thua hết 900.000 đồng. Lê Thị H sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, thua 600.000 đồng. Bùi Thị L sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, thua 430.000 đồng. Phan Thị T sử dụng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, thua 240.000 đồng. Phan Văn B sử dụng số tiền 70.000 đồng để đánh bạc, đặt 50.000 đồng, chưa rõ thắng thua, số tiền còn lại bị rơi khi bị bắt quả tang.

Đến 23 giờ 25 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.400.000 đồng, 01 bộ chén đĩa, 04 hột vị tròn cắt từ lá bài tứ lơ khơ, 01 chiếc chiếu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú V đã áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Lê Thị H.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Thị H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng thêm Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 07 (Bảy) tháng tù tại Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo Hương phải chịu 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án trừ vào thời gian tạm giữ là 06 ngày (Từ ngày 03/01/2019 đến ngày 08/01/2019).

- Bị cáo Bùi Thị B 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo khác, phạt bổ sung và quyết định về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/8/2019, các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị Kim H, Bùi Thị B đều kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả

của hành vi; nhân thân và các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo Bùi Thị B có thêm tình tiết nộp tiền thi hành hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm trong giai đoạn xét xử phúc thẩm nên được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị Kim H, Bùi Thị B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 25 phút ngày 02/01/2019, tại nhà ông Phan Văn H ở thôn Xuân O, xã Phú X, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế, các bị cáo Võ Hoài T (Làm cái), Nguyễn Quang M, Trần Thị K, Bùi Thị B, Nguyễn Thị L, Ngô Thị Thanh T, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim H, Lê Thị H, Phan Xuân P, Phan Thị T và Phan Văn B đã tụ tập đánh bạc do bị cáo Võ Hoài T làm cái dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo có căn cứ xác định các bị cáo đã dùng hoặc sẽ dùng đánh bạc là 29.860.000 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng).

Do đó, các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị Kim H, Bùi Thị B bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị Kim H, Bùi Thị B đã có hành vi cùng tham gia đánh bạc sát phạt nhau thắng thua tiền bằng hình thức xóc đĩa với các bị cáo khác trong vụ án là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị Kim H, Bùi Thị B nhân thân đều đã từng bị kết án, từng bị xử phạt hành chính về tội “Đánh bạc”, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, lao vào việc đồ đen; không chịu tu dưỡng rèn luyện, với thiên chức là người vợ, người mẹ không lấy đó làm bài học, làm gương cho con cái. Các biện pháp và chế tài xử phạt trước đó của các cơ quan nhà nước và Tòa án chưa đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, nên cần phải có mức án tương xứng áp dụng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Lê Thị H phạm tội trong thời gian thử thách của án treo với mức hình phạt 07 (Bảy) tháng tù thời gian thử thách là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng kể từ ngày tuyên án tại Bản án số 26/2018/HS-ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim H khi thực hiện hành vi phạm tội chưa được xóa án tích; tuy bị cáo Hóa đã nộp số tiền phạt 3.000.000đ của hình phạt bổ sung vào ngày 08/4/2019, là thời điểm sau ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này.

Do đó, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Bùi Thị B tuy không có án tích nhưng xét nhân thân đã từng bị Tòa án xét xử, cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội tự rèn luyện cải tạo nhưng lại tiếp tục cố ý thực hiện tội phạm. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã tự nguyện thi hành hình phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm của bản án này; cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng thêm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy “Đánh bạc” là một tệ nạn xã hội, ngày càng trở nên phổ biến với nhiều hình thức khác nhau, các đối tượng đam mê đỏ đen, sát phạt nhau bằng mọi cách, không chỉ gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống xã hội, còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạnh phúc gia đình, gây mất an ninh trật tự xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo góp phần giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nội dung kháng cáo: Các bị cáo đều kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và xin được hưởng án treo; xét thấy nhân thân các bị cáo: Lê Thị H phạm tội trong thời gian thử thách của án treo; Nguyễn Thị Kim H có 01 tiền án; Bùi Thị B có nhân thân đã từng bị Tòa án xét xử về tội Đánh bạc, nên các bị cáo không hội đủ các điều kiện quy định của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành điều 65 của Bộ luật hình sự để xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều không có tài liệu gì mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; vì vậy cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị Kim H và

Bùi Thị B, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS-ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Kim H, Lê Thị H; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Thị B.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 07 (Bảy) tháng tù của Bản án số 26/2018/HS - ST ngày 03/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giữ là 06 ngày (từ ngày 03/01/2019 đến ngày 08/01/2019).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị B 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc các bị cáo Lê Thị H, Nguyễn Thị Kim H, Bùi Thị B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2019/HS - ST ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND huyện Phú V;
- VKSND huyện Phú V;
- Công an huyện Phú V;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Phú V;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ; Tòa HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Thanh